

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Đại
- Bà Lý Thị The

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST- HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn T - Sinh năm 20xx.

Nơi cư trú: bản N, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn P - sinh năm 19xx và bà Vàng Thị Đ - sinh năm 19xx; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Vàng Văn K - sinh năm 19xx.

Địa chỉ: bản N, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vui Văn N - sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Vàng Thị B - sinh năm 19xx

Địa chỉ: bản N, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

+ Ông Đào Văn H - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 17/02/2024, Đào Văn T, sinh năm 2001 và Vàng Văn K ăn cơm tại nhà ông Vàng Văn Thịnh, sinh năm 1977, trú cùng bản. Trong bữa cơm có T, K, ông Thịnh và bà Vàng Thị B. Sau khi ăn cơm được khoảng 30 phút, T đứng dậy đi vệ sinh và thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25B1 – 466.65 của K đang dựng ở lề đường, có cắm sẵn chìa khoá ở ổ khoá nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy để làm phương tiện đi đến thị trấn Mường Tè chơi. T ngồi lên xe rồi K động và điều khiển xe đi theo đường đến thị trấn Mường Tè. Khi đi đến thị trấn Mường Tè, T điều khiển xe máy vào nhà ông Đào Văn Hoà, sinh năm 1973, ở khu phố 11 chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy đi đến cửa hàng tạp hoá của ông Bùi Văn N, sinh năm 1990, ở khu phố 10, thị trấn Mường Tè để mua nợ một thùng bia và hai thùng nước ngọt. Sau đó, T mang theo số bia và nước ngọt đã mua được đi quay lại nhà ông Hoà ăn uống và chơi ở đó. Khoảng 06 giờ sáng ngày 19/02/2024, T điều khiển xe máy đi tìm cây xăng để đổ xăng. Khi đi đến đoạn đường gần vòng xuyến thuộc khu phố 12, T gặp anh N và anh N bảo T về cửa hàng để nói chuyện và trả số tiền mua hàng trước đó. Do không còn tiền nên T để lại chiếc xe máy cho anh N giữ để làm tin rồi đi chơi xung quanh thị trấn Mường Tè. Trong quá trình sử dụng và để lại chiếc xe máy cho anh N giữ làm tin, T không cho ai biết và cũng không ai biết chiếc xe máy đó do T trộm cắp mà có.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe máy, Vàng Văn K và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng không tìm được nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo. Qua điều tra, xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Tè đã mời Đào Văn T đến để làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện như đã nêu ở trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tè đã kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25B1 – 466.65 có trị giá là 5.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-MT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đào Văn T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, ngoài ra bị cáo còn thừa nhận mình đã nghiện ma túy từ đầu năm 2023. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nêu quan điểm: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Đào Văn T tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 17/02/2024, tại bản N, xã V, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu Đào Văn T đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25B1 – 466.65 có trị giá là 5.600.000 đồng của anh Vàng Văn K để làm phương tiện đi lại.

Bị cáo Đào Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội trên địa bàn. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25B1 – 466.65 có trị giá là 5.600.000 đồng của anh Vàng Văn K của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sin sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, trong nhà không có tài sản có giá trị lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 25B1 – 466.65 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Vàng Văn K. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy cho bị hại anh Vàng Văn K. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án

nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Xuân Huy